

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và LHS Lào.

2. Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

3. Ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển:

T T	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển (Dự kiến)	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
	Du lịch (Du lịch và dịch vụ hàng không).	78101 01	1. Toán – Địa - GDKTPL 2. Toán – Lý – GDKTPL 3. Văn - Toán – Địa 4. Văn - Toán - Anh	A09 A10 C04 D01	100
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - <i>Quản trị lữ hành;</i> - <i>Du lịch Mice;</i> - <i>Hướng dẫn du lịch.</i>	78101 03	1. Toán – Địa - GDKTPL 2. Toán – Lý – GDKTPL 3. Văn - Toán – Địa 4. Văn - Toán - Anh	A09 A10 C04 D01	350

	Quản trị khách sạn	78102 01	1. Toán – Địa - GDKTPL 2. Toán – Lý – GDKTPL 3. Văn - Toán – Địa 4. Văn - Toán - Anh	A09 A10 C04 D01	190
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	78102 02	1. Toán – Địa - GDKTPL 2. Toán – Lý – GDKTPL 3. Văn – Sử - Địa 4. Văn – Toán - Anh	A09 A10 C00 D01	170
	Quản trị kinh doanh	73401 01	1. Toán – Địa - GDKTPL 2. Toán – Lý – GDKTPL 3. Văn - Toán – Địa 4. Văn - Toán - Anh	A09 A10 C04 D01	200
	Kế toán	73403 01	1. Toán – Địa - GDKTPL 2. Toán – Lý – GDKTPL 3. Văn - Toán – Địa 4. Văn - Toán - Anh	A09 A10 C04 D01	150

	Ngôn ngữ Anh	72202 01	1. Toán - Lý - Anh 2. Văn -Toán - Anh 3. Văn – Địa - Anh 4. Toán - Địa – Anh	A01 D01 D15 D10	180
	Ngôn ngữ Trung Quốc	72202 04	1. Toán - Lý - Anh 2. Văn - Toán - Anh 3. Văn – Địa - Anh 4. Văn - Toán - Trung	A01 D01 D15 D04	450
	Ngôn ngữ Nhật	72202 09	1. Toán - Lý - Anh 2. Văn - Toán - Anh 3. Văn – Địa - Anh 4. Văn - Toán - Nhật	A01 D01 D15 D06	30
	Ngôn ngữ Hàn Quốc	72202 10	1. Toán - Lý - Anh 2. Văn - Toán - Anh 3. Văn – Địa - Anh 4. Toán - Địa - Hàn	A01 D01 D15 AH1	140

	Quản lý văn hóa <i>- Văn hóa du lịch;</i> <i>- Tổ chức sự kiện.</i>	72290 42	1. Văn – Sử - Địa 2. Văn – Địa - GDKTPL 3. Văn - Toán - Anh 4. Văn – Địa - Anh	C00 C20 D01 D15	80
	Công nghệ thông tin	74802 01	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Văn - Toán - Lý 4. Văn - Toán - Anh	A00 A01 C01 D01	240
	Khoa học máy tính	74801 01	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Văn - Toán - Lý 4. Văn - Toán - Anh	A00 A01 C01 D01	50
	Thiết kế đồ họa	72104 03	1. Văn - Toán - Lý 2. Văn – Toán - Địa 3. Văn – Toán - GDKTPL 4. Văn - Toán - Anh	C01 C04 C14 D01	100

	Giáo dục Mầm non	71402 01	1. Văn – Sử - Địa 2. Văn – Địa - GDKTPL 3. Văn – Sử - Anh 4. Văn – Địa - Anh	C00 C20 D14 D15	80
	Giáo dục Tiểu học	71402 02	1. Văn - Toán - Lý 2. Văn - Toán – Hóa 3. Văn - Toán - Địa 4. Văn - Toán – Anh	C01 C02 C04 D01	120
	Sư phạm Ngữ văn	71402 17	1. Văn – Sử - Địa 2. Văn – Địa - GDKTPL 3. Văn - Toán - Anh 4. Văn – Địa - Anh	C00 C20 D01 D15	40
	Sư phạm Khoa học tự nhiên	71402 47	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán – Hóa - Sinh 3. Văn - Toán - Lý 4. Văn - Toán - Hóa	A00 B00 C01 C02	40

	Sư phạm Tiếng Anh	71402 31	1. Toán - Lý - Anh 2. Văn -Toán - Anh 3. Văn – Địa - Anh 4. Toán - Địa – Anh	A01 D01 D15 D10	40
	Sư phạm Tin học	71402 10	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Văn - Toán - Lý 4. Văn - Toán - Anh	A00 A01 C01 D01	40
	Sư phạm Toán học	71402 09	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Văn - Toán - Lý 4. Văn - Toán - Anh	A00 A01 C01 D01	80
	Sư phạm Âm nhạc	71402 21	Văn - Năng khiếu Âm nhạc 1 – Năng khiếu Âm nhạc 2	N00	30
	Văn học (Văn báo chí truyền thông).	72290 30	1. Văn – Sử - Địa 2. Văn – Địa - GDKTPL 3. Văn - Toán - Anh 4. Văn – Địa - Anh	C00 C20 D01 D15	50

	Quản lý tài nguyên và môi trường - <i>Quản lý tài nguyên & môi trường;</i> - <i>Quản lý tài nguyên kinh tế biển.</i>	78501 01	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Hóa - Sinh 3. Văn - Toán - Anh 4. Toán – Địa - Anh	A00 B00 D01 D10	70
	Nuôi trồng thủy sản	76203 01	1. Toán – Lý - Hóa 2. Toán - Hóa - Sinh 3. Văn - Toán - Hóa 4. Văn - Toán - Anh	A00 B00 C02 D01	30

4. Thời gian xét tuyển:

a) Xét điểm thi tốt nghiệp THPT 2025: Thực hiện theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Xét học bạ THPT/ xét kết hợp/ xét kết quả đánh giá năng lực tư duy tại đây

Đợt 1: Nhận hồ sơ từ ngày 01/3/2025 đến hết ngày 31/5/2025

Đợt 2: Nhận hồ sơ từ ngày 01/6/2025 đến hết ngày 30/6/2025

Đợt 3: Nhận hồ sơ từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/7/2025

Đợt 4: Nhận hồ sơ từ ngày 01/8/2025 đến hết ngày 31/8/2025

Đợt 5: Nhận hồ sơ từ ngày 01/9/2025 đến hết ngày 30/9/2025

5. Hồ sơ xét tuyển

a) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT năm 2025

Xét tuyển đợt 1: Thí sinh làm hồ sơ theo hướng dẫn ở trường THPT;

Xét tuyển bổ sung (đợt 2): Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh hồ sơ về Trường Đại học Hạ Long (địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hạ

Long, Phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Cô Hiền, ĐT: 0386.17.38.38)), gồm:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển –Biểu 1

[tải tại đây](#)

(2) Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025;

b) Xét tuyển bằng học bạ THPT

Cách 1: Nộp hồ sơ trực tuyến tại đây

Hướng dẫn: Thí sinh chụp ảnh các hồ sơ sau đây để tải lên trang đăng ký trực tuyến ở link trên

(1) file ảnh học bạ trang thông tin cá nhân và lớp 12;

(2) file ảnh bằng tốt nghiệp THPT (chỉ với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2025);(3) file ảnh căn cước công dân.

Cách 2: Nộp trực tiếp hồ sơ tại Trường Đại học Hạ Long.

Hướng dẫn: Hồ sơ gồm có:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển Biểu 2

[tải tại đây](#)

(2) Học bạ THPT lớp 12 (bản phô tô công chứng);

(3) Bằng tốt nghiệp THPT (bản phô tô công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025;(4) Căn cước công dân (bản phô tô).

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hạ Long, Phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Cô Hiền, ĐT: 0386.17.38.38).

c) Xét tuyển theo phương thức kết hợp

Cách 1: Nộp hồ sơ trực tuyến tại đây

Hướng dẫn: Thí sinh chụp ảnh các hồ sơ sau đây để tải lên trang đăng ký trực tuyến ở link trên

(1) file ảnh học bạ lớp 12;

(2) file ảnh (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế HOẶC Giấy chứng nhận HSG cấp tỉnh, TP trực thuộc trung ương, cấp quốc gia HOẶC Giấy chứng nhận HSG 3 năm THPT);

(3) file ảnh bằng tốt nghiệp THPT (chỉ áp dụng với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2025);

(4) Căn cước công dân (bản phô tô).

Cách 2: Nộp trực tiếp hồ sơ tại Trường Đại học Hạ Long.

Hướng dẫn: Hồ sơ gồm có:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển –Biểu 3

[tại đây](#)

(2) Học bạ THPT (bản phô tô công chứng);

(3) Bằng tốt nghiệp THPT (bản phô tô công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025;

(4) Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc Giấy chứng nhận HSG cấp tỉnh, TP trực thuộc trung ương, cấp quốc gia hoặc Chứng kết quả học sinh giỏi 3 năm THPT;

(5) Căn cước công dân (bản phô tô).

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hạ Long, Phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Cô Hiền, ĐT: 0386.17.38.38).